

Mẫu số I.13

(Ban hành kèm theo Phụ lục I của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Số:
No.

GIẤY CHỨNG NHẬN THỬ VÀ TỔNG KIỂM TRA DÂY CÁP THÉP
CERTIFICATE OF TEST AND THOROUGH EXAMINATION OF WIRE ROPE

(TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO SỬ DỤNG)
(BEFORE BEING TAKEN INTO USE)

Cấp theo các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên tàu biển
Issued under the provisions of the National Technical Regulation on Lifting Appliances of Sea-going Ships

Tên tàu: Số đăng ký:
Name of Ship Official Number
Cảng đăng ký: Hồ hiệu:
Port of Registry Call Sign
Chủ tàu:
Shipowner
Số phân cấp: Số IMO:
Class Number IMO Number

Tên và địa chỉ Nhà máy chế tạo hoặc cung cấp:
Name and address of maker or supplier of rope
Đường kính danh nghĩa dây cáp (mm):
Nominal Diameter of rope (mm)
Số tao trong dây cáp:
Number of strands
Số sợi trong một tao:
Number of wires per strand
Hướng bện:
Lay
Chất lượng sợi:
Quality of wire
Ngày thử mẫu cáp:
Date of test sample of rope
Tải trọng kéo đứt mẫu cáp (tấn):
Load at which sample broken (tonnes)
Tải trọng làm việc an toàn (tấn):
Safe working load (tonnes)
phù hợp với điều kiện đã quy định, ví dụ đường kính tối thiểu của puli, tải trọng kéo trực tiếp tối thiểu...
subject to any stated qualifying conditions, such as minimum pulley diameter, direct tensile load, etc.

Tên và địa chỉ đơn vị, công ty hoặc hãng tiến hành thử và kiểm tra:
Name and address of public service, association,
company or firm making the test and examination

Chứng nhận rằng số liệu nói trên là đúng, và đợt tổng kiểm tra và thử đã được người có thẩm quyền tiến hành.
This is to certify that the above particulars are correct, and that the thorough examination and test were carried out by a competent person.

Cấp tại Ngày
Issued at Date

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

**HƯỚNG DẪN
INSTRUCTIONS**

1. Hệ số an toàn đối với dây cáp phải lấy bằng trị số sau:
Coefficient of utilization (factor of safety) for a wire rope shall be as follows

Tải trọng làm việc an toàn (SWL) của dây cáp (tấn) Safe working load of the rope (SWL) in tonnes	Hệ số an toàn Factor of safety
$SWL \leq 160$	$\frac{10^4}{(8.85 \times SWL) + 1910}$ <p>Trong đó, hệ số an toàn cho cáp làm việc động có thể lấy nhỏ hơn 5 và cho cáp làm việc tĩnh có thể lấy nhỏ hơn 4 where, the factor for running rope may not exceed 5 and the factor for standing rope may not exceed 4.</p>
$160 < SWL$	3

2. “Tấn” bằng 1000 kg.
The expression “tonne” shall mean a weight of 1,000 kg.